

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

V/v: *Kiện đòi tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ

Ông Nguyễn Thế Sách

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 62/2019/TLST-DS ngày 16/9/2019 về việc “K kiện đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2019/QĐXXST-DS ngày 08/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1942. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị B, sinh năm 1976. Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1980. Có mặt.

(Bà L, chị B ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 11/9/2019)

Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1963. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Các đương sự đều trú tại: thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trịnh Thị L, chị Trần Thị B, anh Trần Văn H do anh H đại diện trình bày:

Năm 1992 gia đình anh được chia đất nông nghiệp tại nhiều xứ đồng, trong

đó có phần ruộng chuyên mạ tại khu vực sườn đầm thuộc địa phận sông Tào Khê, thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ. Tất cả các xứ đồng gia đình anh đều được chia gồm 04 định xuất, cụ thể: Ông Tụ (bố anh H) được 0,5 định xuất; Bà L (mẹ anh H) được 01 định xuất; Chị B (chị anh H) được 01 định xuất; anh H được 0,5 định xuất và ông V được 01 định xuất. Sau khi nhận ruộng gia đình anh H thống nhất cho ông V canh tác phần ruộng chuyên mạ ở khu vực sườn đầm sông Tào Khê, còn mẹ con anh H canh tác ở khu vực khác. Mục đích là để tiện canh tác chứ không phải chuyển vĩnh viễn cho ông V đất ruộng này. Anh H thừa nhận mẹ con anh có được nhận ruộng chuyên mạ ở khu vực sông Cầu, sau khi nhận ruộng mẹ con anh đã được cấp GCNQSD đối với toàn bộ diện tích đất ruộng đang thực tế canh tác. Đến tháng 4/2019 UBND xã Phù Lương thu hồi phần đất ruộng để cải tạo mặt bằng nạo vét sông Tào Khê, trong đó có phần đất chuyên mạ này của gia đình anh do ông V đang canh tác. Số tiền đền bù được hơn 40 triệu đồng hiện ông V đã nhận. Nay anh H đại diện các đồng nguyên đơn yêu cầu ông V phải trả lại 03 mẹ con anh là bà L, chị B và anh số tiền đền bù tương đương với 2,5 định xuất làm tròn là 25.000.000đ. Còn 1,5 định xuất của cụ Tụ và ông V thì ông V được hưởng.

Bị đơn là ông Trần Văn V trình bày:

Năm 1992 sau khi kết hôn vợ chồng ông ra ở riêng, sau đó vài tháng có chủ trương giao ruộng 20 năm cho các hộ xã viên. Ông V đã đề nghị gia đình và tập thể thôn Hiền Lương được nhận ruộng riêng và được chấp nhận. Khi giao ruộng thì gia đình có 04 định xuất như anh H trình bày là đúng và được bốc phiếu chung, vợ ông là bà Th khi đó là giáo viên nên không có định xuất ruộng. Khi đến xứ đồng nào tập thể trực tiếp giao ruộng có bà L và ông V đi nhận và thống nhất bà L làm một sổ xứ đồng, ông V làm một sổ xứ đồng. Cụ thể ông V nhận ruộng ở 06 xứ đồng, trong đó có 95m² đất ruộng chuyên mạ tại sườn đầm sông Tào Khê trong tổng số 1.835m² đất canh tác. Toàn bộ số đất ruộng này ông V đã được cấp GCNQSDĐ ngày 12/12/1993. Ông V đã canh tác trên phần diện tích 95m² này từ đó đến khi bị thu hồi, và là người trực tiếp đóng thuế đất nông nghiệp đối với thửa ruộng này. Ông V xác nhận đã nhận toàn bộ số tiền đền bù đất ruộng được 41.266.000đ. Số tiền này hiện ông V vẫn đang quản lý, vợ ông là bà Th không liên quan gì đến số tiền này. Nay phía nguyên đơn yêu cầu đòi số tiền 25.000.000đ tương đương 2,5 định xuất thì ông V không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, chị B, anh H. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trịnh Thị L, chị Trần Thị B vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh Trần Văn H tham gia tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Th đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập hợp L nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà L, chị B, anh H khởi kiện yêu cầu ông V phải trả lại 25.000.000đ tiền đền bù do thu hồi đất ruộng. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Kiện đòi tài sản” được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 158, 160, 166 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Năm 1992 khi thôn Hiền Lương, xã Phù Lương tiến hành giao ruộng cho các hộ canh tác, gia đình ông Trần Văn Tự (chồng bà L) được chia ruộng ở nhiều xứ đồng khác nhau và đều được chia theo 04 định xuất, trong đó có phần đất ruộng chuyên mạ ở khu vực sườn đầm sông Tào Khê, thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, cụ thể: Ông Tự được 0,5 định xuất; bà L được 01 định xuất; chị B được 01 định xuất; anh H được 0,5 định xuất. Ông Trần Văn V khi đó đã lập gia đình và ở riêng nhưng vẫn được chia 01 định xuất ruộng theo hộ ông Tự, còn vợ ông V là bà Th là giáo viên nên không được chia định xuất ruộng.

Anh H cho rằng sau khi chia ruộng để tiện canh tác thì gia đình anh thống nhất mẹ con anh canh tác tập trung ở một số khu vực xứ đồng, còn cho ông V canh tác ở một số khu vực xứ đồng khác, trong đó có phần ruộng chuyên mạ ở sườn đầm sông Tào Khê, nhưng không phải là chuyển hẳn đất ruộng đó cho ông V. Tuy nhiên, anh H cũng khẳng định sau khi gia đình thỏa thuận chia ruộng canh tác xong thì 03 mẹ con anh đã được cấp GCNQSDD đối với toàn bộ diện tích ruộng mà mình đang thực tế canh tác. Còn ông V cho rằng khi giao ruộng ông đã đề nghị và được gia đình cùng tập thể thôn Hiền Lương nhất trí cho nhận ruộng riêng. Khi đến xứ đồng nào thì tập thể thôn trực tiếp giao ruộng có bà L, ông V đi nhận và thống nhất bà L làm một số xứ đồng, ông V làm một số xứ đồng. Bản thân ông V đã đóng thuế đất nông nghiệp đối với thửa đất này từ khi nhận cho đến khi bị thu hồi.

Qua xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của các đương sự thì thấy: Năm 1992 khi giao ruộng thì các gia đình sẽ cùng ban chia ruộng của thôn và đội trưởng đội sản xuất ra thực địa để giao và nhận ruộng. Các hộ gia đình và ban chia ruộng sẽ thống nhất ai là người đứng tên canh tác phần ruộng đó, và được ghi nhận trong sổ giao ruộng của ban chia ruộng. Đây là cơ sở để UBND huyện Quế Võ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDD) cho người sử dụng ruộng. Mặc dù đến nay thôn Hiền Lương không còn lưu trữ được sổ giao ruộng, nhưng ông V đã được UBND huyện Quế Võ cấp GCNQSDD ngày 12/12/1993 trong đó có 95m² đất ruộng chuyên mạ, ngoài ra ông V không được nhận ruộng chuyên mạ ở đâu nữa. Ông V đã canh tác ổn định trên thửa ruộng này từ khi được giao cho tới khi bị thu hồi. Mặt khác, khi Hội đồng giải phóng mặt bằng của huyện Quế Võ cùng UBND xã Phù Lương tiến hành các thủ tục thu hồi và đền bù đất

ruộng tại địa phận sông Tào Khê, đã tiến hành niêm yết và thông báo rộng rãi đến các hộ gia đình trong thôn danh sách các hộ có tên được đền bù (trong đó có tên ông Trần Văn V), bà L, chị B và anh H mặc dù biết nhưng đều không có ý kiến gì khiếu nại. Như vậy, có thể thấy lời khai của ông V về việc năm 1992 khi nhận ruộng đã được gia đình nhất trí cho nhận ruộng riêng, trong đó có phần ruộng chuyên mạ ở khu vực sườn đầm sông Tào Khê là có cơ sở. Thực tế ông V không được chia đất chuyên mạ ở khu vực nào khác, còn bà L, chị B, anh H đã được chia đất chuyên mạ ở khu vực sông Cầu. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn về việc yêu cầu ông V phải trả lại 25.000.000đ tiền đền bù do thu hồi đất ruộng tương ứng với 2,5 định xuất.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà L là người cao tuổi (hiện nay đã 77 tuổi) nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 158, 160, 166 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị L, chị Trần Thị B, anh Trần Văn H về việc yêu cầu ông Trần Văn V phải trả lại 25.000.000đ tiền đền bù do thu hồi 94m² đất ruộng chuyên mạ tại khu vực sườn đầm sông Tào Khê, thôn Hiền Lương, xã Phù Lương.

2. Về án phí: Bà Trịnh Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị B phải chịu 500.000đ, anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh H 325.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000723 ngày 16/9/2019 của Chi cục THADS huyện Quế Võ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Đức